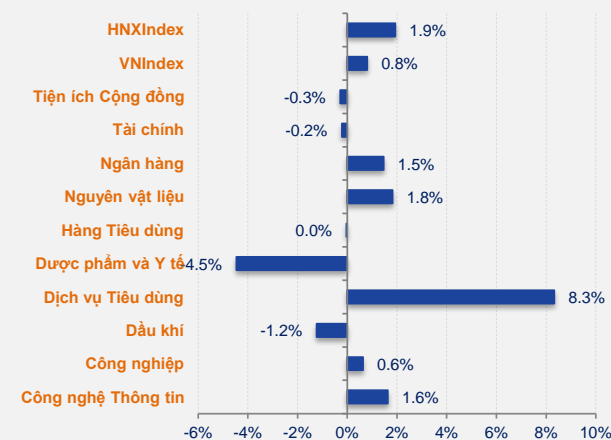


WEEKLY WRAP

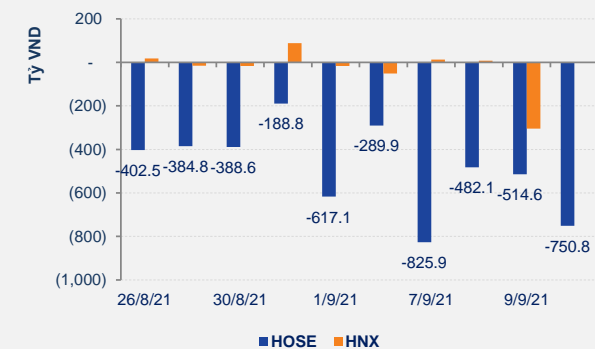
Tuần GD từ: 6/9/2021 - 10/9/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,345.31	↑ 0.8%	350.05	↑ 1.9%
KLGD (trCP)	3,661.40	↑ 72.0%	779.37	↑ 78.2%
GTGD (tỷ VND)	112,559.55	↑ 63.7%	15,959.78	↑ 77.8%
Tổng cung (trCP)	5,603.34	↑ 32.3%	1,063.72	↑ 61.3%
Tổng cầu (trCP)	5,898.23	↑ 36.7%	976.68	↑ 65.6%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	175.91	↑ 30.7%	4.21	↑ 63.4%
KL bán (trCP)	205.65	↑ 42.9%	18.55	↑ 403.0%
GT mua (tỷ VND)	7,362.17	↑ 6.5%	88.18	↓ -34.8%
GT bán (tỷ VND)	10,225.46	↑ 26.1%	421.67	↑ 430.5%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần hồi phục thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục trên mức trung bình. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 10,66 điểm (+0,8%) lên 1.345,31 điểm; HNX-Index tăng 6,627 điểm (+1,9%) lên 350,05 điểm. Thanh khoản trung bình mỗi phiên trên hai sàn xấp xỉ so với tuần trước đó với khoảng 25.700 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Tính trong cả tuần, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 63,7% lên 112.559 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 72% lên 3.661 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 77,8% lên 15.960 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 78,2% lên 779 triệu cổ phiếu. Các nhóm cổ phiếu chính phân hóa trong tuần qua. Nhóm dịch vụ tiêu dùng tăng mạnh nhất với 8,3% giá trị vốn hóa, nhờ đóng góp của các cổ phiếu thuộc ngành hàng không như HVN (+19,6%), VJC (+3,4%), ACV (+7,7%), SCS (+2%)...; các cổ phiếu thuộc ngành bán lẻ như MWG (+7,9%), DGW (+19,6%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu với mức tăng 1,8% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu trong ngành thép như HPG (+4,7%), HSG (+12,1%), NKG (+4,9%).. Tiếp theo là nhóm công nghệ thông tin với mức tăng 1,6%, chủ yếu do đà tăng của FPT (+1,2%), CMG (+3,6%)... Nhóm ngân hàng tăng 1,5% với các mã CTG (+0,8%), BID (+1,7%), MBB (+1,1%), VPB (+5%), TCB (+2,1%), ACB (+0,9%)... Ngành công nghiệp tăng nhẹ 1,6%. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu dược phẩm và y tế giảm mạnh nhất với 4,5% giá trị vốn hóa với các mã như DHG (-8,9%), IMP (-2,6%), TRA (-3,5%), DCL (-3,9%)... Cổ phiếu dầu khí giảm 1,2% với các đại diện như BSR (-1,6%), PLX (-0,6%), PVD (-5,2%), PVS (-2,3%)... Ngành tiện ích cộng đồng (-0,3%) và tài chính (-0,2%) giảm nhẹ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (+0,8%) hồi phục nhẹ trong tuần thứ hai liên tiếp với mức tăng thấp hơn tuần trước đó (+1,6%). Bên cạnh đó, thanh khoản trong tuần qua tiếp tục duy trì ở mức cao hơn mức trung bình 20 tuần. Kết hợp với diễn biến trong tuần qua thì có thể thấy là bên mua và bên bán đang giằng co ở vùng giá hiện tại. Khối ngoại bán ròng với hơn 3.000 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đang ở trong vùng giá giằng co 1.330-1.350 điểm và xu hướng chỉ có thể thay đổi nếu như có thể bứt phá khỏi một trong hai biên. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 13/9-18/9, VN-Index có thể điều chỉnh trở lại nếu như không thể vượt qua được ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 1.350 điểm. Trong kịch bản tích cực, nếu VN-Index vượt được ngưỡng tâm lý 1.350 điểm thì chỉ số có thể hướng đến vùng 1.375-1.380 điểm. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể tiếp tục canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường, tránh mua đuổi ở thời điểm hiện tại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 6/9/2021 - 10/9/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục trong tuần thứ hai liên tiếp với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3 và thứ 4. Mức cao nhất và mức thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.353,66 điểm và 1.328,35 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 10,66 điểm (+0,8%) lên 1.345,31 điểm.

TGG là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 33.000 đồng lên 46.150 đồng, tiếp theo là TCO với mức tăng 40% từ 21.950 đồng lên 30.650 đồng. Ở chiều ngược lại, VMD là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 82.400 đồng xuống 57.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục tăng trong tuần qua với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 352,34 điểm và 343,548 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 6,627 điểm (+1,9%) lên 350,05 điểm.

SMT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 59% từ 16.300 đồng lên 25.900 đồng, tiếp theo là PGT với mức tăng 57% từ 7.900 đồng lên 12.400 đồng. Ở chiều ngược lại, CLM là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 17,5% từ 25.700 đồng xuống 21.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2.863,28 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 29,75 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là VHM với 16,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 8,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBB là mã được mua ròng nhiều nhất với 6,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 330,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 14,34 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, API là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VKC với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ACM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 380 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index hồi phục trong tuần thứ hai liên tiếp với khối lượng khớp lệnh gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn trung bình 20 tuần. Kết hợp với mẫu hình nền spinning tops thì có thể thấy là bên mua và bên bán đang có sự giằng co tại vùng giá hiện tại.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với tuần hồi phục thứ hai liên tiếp nhưng VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được ngưỡng kháng cự tâm lý 1.350 điểm đồng thời cũng là một nửa thân nền giảm ngày 20/8 để xác nhận sóng hồi phục b đã kết thúc thì có thể cho rằng VN-Index vẫn chưa thể xác nhận việc kết thúc sóng điều chỉnh c.

Trong kịch bản tích cực, nếu có thể đóng cửa trên ngưỡng 1.350 điểm trong tuần tới thì VN-Index có thể hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng hồi phục b) trong thời gian tiếp theo.

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 13/9-18/9, VN-Index có thể điều chỉnh trở lại nếu như không thể vượt qua được ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 1.350 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,6 - 57,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 10/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.118 VND/USD, giảm 4 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,15 USD/ounce tương ứng với 0,23% lên 1.804,05 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,137 điểm tương ứng 0,15% xuống 92,340 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1849 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3882 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,89 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,2 USD/thùng tương ứng với 1,75% lên mức 69,33 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/9, chỉ số Dow Jones giảm 151,69 điểm tương ứng 0,43% xuống 34.879,38 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 38,38 điểm tương ứng 0,25% xuống 15.248,25 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 20,79 điểm tương ứng 0,46% xuống 4.493,28 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	6,771,800	VHM	(16,730,100)
2	CTG	6,015,900	SSI	(8,700,500)
3	HSG	3,870,600	VIC	(4,745,100)
4	VND	2,620,200	JVC	(4,579,800)
5	ROS	2,181,700	VNM	(4,097,400)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACM	379,900	API	(12,743,300)
2	EID	302,600	VKC	(1,618,461)
3	CEO	208,000	PMC	(629,244)
4	SHS	180,172	SRA	(223,000)
5	NSH	160,900	BII	(211,045)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	49.20	51.50	↑ 4.67%	17,096,366
HSG	40.05	44.90	↑ 12.11%	8,984,420
SSI	41.93	43.80	↑ 4.46%	8,683,800
FLC	10.55	10.85	↑ 2.84%	7,944,210
FIT	18.55	17.45	↓ -5.93%	7,864,090

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	26.90	26.30	↓ -2.23%	94,941,563
IDC	41.40	44.30	↑ 7.00%	41,289,237
CEO	9.30	10.50	↑ 12.90%	40,943,758
PVS	26.10	25.50	↓ -2.30%	37,808,015
SHS	39.40	40.40	↑ 2.54%	35,102,536

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	33.00	46.15	13.2	↑ 39.85%
TCO	21.95	30.65	8.7	↑ 39.64%
RDP	11.05	15.30	4.3	↑ 38.46%
VNL	24.05	32.50	8.5	↑ 35.14%
VOS	15.80	20.95	5.2	↑ 32.59%

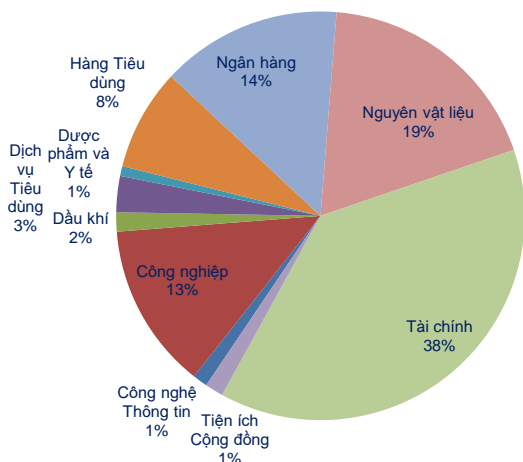
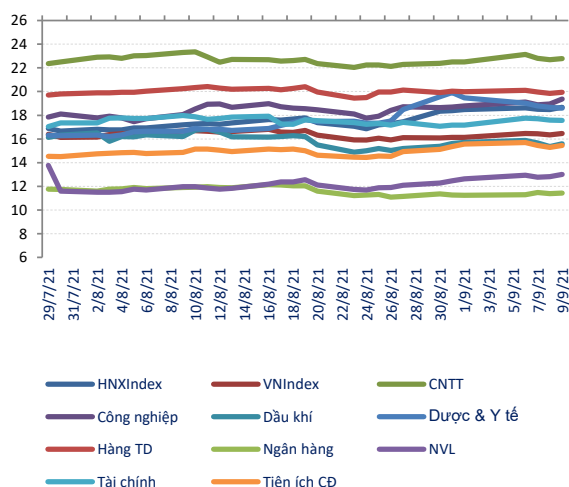
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMT	16.30	25.90	9.6	↑ 58.90%
PGT	7.90	12.40	4.5	↑ 56.96%
VKC	9.00	14.10	5.1	↑ 56.67%
BII	17.10	24.20	7.1	↑ 41.52%
DPC	19.80	27.10	7.3	↑ 36.87%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	82.40	57.60	-24.8	↓ -30.10%
SPM	30.15	24.15	-6.0	↓ -19.90%
VSI	26.00	21.80	-4.2	↓ -16.15%
PHC	26.00	22.10	-3.9	↓ -15.00%
VDP	42.10	37.80	-4.3	↓ -10.21%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLM	25.70	21.20	-4.5	↓ -17.51%
LDP	17.30	14.50	-2.8	↓ -16.18%
VMS	12.70	11.20	-1.5	↓ -11.81%
UNI	13.00	11.50	-1.5	↓ -11.54%
BST	16.40	14.60	-1.8	↓ -10.98%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	17,096,366	39.5%	5,614	9.2	3.1
HSG	8,984,420	47.6%	7,693	5.8	2.2
SSI	8,683,800	16.5%	2,088	21.0	3.5
FLC	7,944,210	15.3%	2,361	4.7	0.8
FIT	7,864,090	3.4%	544	32.2	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	94,941,563	15.7%	2,045	12.9	1.9
IDC	41,289,237	11.3%	1,683	26.7	2.9
CEO	40,943,758	-3.1%	-411	-	0.8
PVS	37,808,015	4.4%	1,212	21.5	1.0
SHS	35,102,536	30.8%	4,398	9.2	2.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TGG	↑ 39.8%	15.4%	1,532	28.2	4.2
TCO	↑ 39.6%	33.9%	4,384	6.5	1.9
RDP	↑ 38.5%	3.7%	440	32.6	1.4
VNL	↑ 35.1%	14.4%	3,658	8.6	1.2
VOS	↑ 32.6%	26.7%	1,095	17.9	3.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMT	↑ 58.9%	5.8%	702	33.6	2.0
PGT	↑ 57.0%	-3.3%	-183	-	2.6
VKC	↑ 56.7%	0.4%	52	248.2	1.0
BII	↑ 41.5%	2.8%	265	83.1	2.1
DPC	↑ 36.9%	16.3%	3,565	6.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	6,771,800	20.1%	2,772	10.2	1.9
CTG	6,015,900	18.5%	3,414	9.5	1.7
HSG	3,870,600	47.6%	7,693	5.8	2.2
VND	2,620,200	34.3%	5,790	9.1	2.9
ROS	2,181,700	3.1%	326	15.6	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	379,900	0.0%	2	1,531.7	0.5
EID	302,600	18.6%	3,803	6.6	1.2
CEO	208,000	-3.1%	-411	-	0.8
SHS	180,172	30.8%	4,398	9.2	2.3
NSH	160,900	3.7%	433	28.2	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	368,292	20.6%	5,533	17.9	3.5
VHM	360,743	36.6%	10,075	10.7	3.6
VIC	347,416	4.5%	1,600	57.1	2.4
HPG	232,145	39.5%	5,614	9.2	3.1
VNM	178,064	31.9%	5,109	16.7	5.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	76,440	33.9%	6,555	33.3	13.4
SHB	50,835	15.7%	2,045	12.9	1.9
VCS	18,640	42.1%	10,726	10.9	4.4
BAB	17,322	7.8%	876	26.3	2.0
NVB	14,116	1.9%	205	169.2	3.2



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
20/7/2021	10/9/2021	10/8/2021	9/8/2021	T12	Đại hội Đồng Cổ đông
29/7/2021	10/9/2021	23/8/2021	20/8/2021	SUM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/8/2021	10/9/2021	12/8/2021	11/8/2021	BBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/8/2021	10/9/2021	20/8/2021	19/8/2021	D2D	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/8/2021	10/9/2021	01/1/1900	23/8/2021	DFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/8/2021	10/9/2021	25/8/2021	24/8/2021	KSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/8/2021	10/9/2021	19/8/2021	18/8/2021	DNN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/8/2021	10/9/2021	26/8/2021	25/8/2021	CDR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/8/2021	10/9/2021	30/8/2021	27/8/2021	DRL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/8/2021	10/9/2021	26/8/2021	25/8/2021	GHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/8/2021	10/9/2021	30/8/2021	27/8/2021	FHS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/9/2021	10/9/2021	10/9/2021	10/9/2021	BCF	Niêm yết thêm
8/9/2021	10/9/2021	13/9/2021	10/9/2021	TCH	Phát hành cổ phiếu
8/9/2021	10/9/2021	13/9/2021	10/9/2021	TCH	Phát hành cổ phiếu
28/10/2020	13/9/2021	10/9/2021	10/9/2021	TLD	Niêm yết thêm
30/8/2021	13/9/2021	6/5/2021	5/5/2021	ACM	Đại hội Đồng Cổ đông
19/8/2021	13/9/2021	31/8/2021	30/8/2021	MWG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/9/2021	13/9/2021	10/9/2021	10/9/2021	TS4	Tạm dừng Niêm yết
31/8/2021	13/9/2021	10/9/2021	10/9/2021	PDV	Niêm yết thêm
7/9/2021	13/9/2021	10/9/2021	10/9/2021	TV2	Niêm yết thêm
13/8/2021	14/9/2021	20/8/2021	19/8/2021	PRE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/8/2021	14/9/2021	27/8/2021	26/8/2021	TMG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/9/2021	14/9/2021	10/9/2021	10/9/2021	SGI	Niêm yết mới
7/9/2021	14/9/2021	15/9/2021	14/9/2021	CRE	Phát hành cổ phiếu
7/9/2021	14/9/2021	15/9/2021	14/9/2021	CRE	Phát hành cổ phiếu
7/9/2021	14/9/2021	15/9/2021	14/9/2021	C4G	Phát hành cổ phiếu
9/9/2021	14/9/2021	10/9/2021	10/9/2021	TVC	Niêm yết thêm
9/8/2021	15/9/2021	24/8/2021	23/8/2021	KDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/8/2021	15/9/2021	20/8/2021	19/8/2021	THU	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/8/2021	15/9/2021	25/8/2021	24/8/2021	VRG	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn